

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐK
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 25-9-2023

Về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐK, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Duy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hà.
2. Ông Nguyễn Văn Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Cao Thiên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện ĐK, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐK tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Khuê - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ĐK, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 124/2023/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 43/2023/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 9 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Tổ X, khu phố PP, thị trấn ĐK, huyện ĐK, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. “Có đơn xin vắng mặt”

Bị đơn: Ông Lương Ngọc Huy H1, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Tổ X, khu phố PP, thị trấn ĐK, huyện ĐK, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. “Vắng mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 05/6/2023 và trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim H trình bày:

Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kim H và ông Lương Ngọc Huy H1 chung sống với nhau từ năm 2008, hôn nhân là tự nguyện, không bị ai ép buộc và đến ngày 21/8/2012 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn ĐK, huyện ĐK. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung tại khu phố PP, thị trấn ĐK, huyện

ĐK. Vợ chồng sống chung hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ không H1ợp nhau nên thường xuyên bất đồng quan điểm dẫn đến cãi nhau. Do không thể sống chung với ông H1 nên bà H đã đưa con về nhà mẹ ruột ở cùng khu phố PT, thị trấn ĐK để sinh sống. Trong thời gian ly thân thì vợ chồng có lần hàn gắn tình cảm nhưng không thành. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không H1ạnh phúc và không thể đoàn tụ sống chung với ông H1 nên bà H yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông H1.

Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân bà H và ông H1 có 01 con chung là Lương Ngọc T, sinh ngày 23/10/2011, hiện nay đang sống cùng với bà H. Khi ly hôn bà H yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông H1 phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn – ông Lương Ngọc Huy H1 vắng mặt trong quá trình tố tụng.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án số 124/2023/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2023; các Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, kèm theo giấy triệu tập ông H1 đến Tòa án để làm việc, nhưng ông H1 đều vắng mặt không có lý do và không có văn bản nào gửi cho Tòa án thể hiện ý kiến về nội dung vụ án. Vì vậy, Tòa án căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Phát biểu của Kiểm sát viên:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với các đương sự: Nguyên đơn đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật; bị đơn vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại các phiên tòa sơ thẩm là chưa chấp hành pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án có căn cứ chấp nhận, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà Nguyễn Thị Kim H được ly hôn ông Lương Ngọc Huy H1; về con chung, căn cứ nguyện vọng của con chung chưa thành niên, đề nghị giao cháu Tiến cho bà H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng; ông H1 không phải cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên. Tòa án nhân dân huyện ĐK nhận định:

[1]. *Về tố tụng:* Bị đơn ông Lương Ngọc Huy H1 có nơi cư trú tại thị trấn ĐK, huyện ĐK, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện ĐK, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bà Nguyễn Thị Kim H yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông Lương Ngọc Huy H1 và yêu cầu được quyền nuôi dưỡng con chung nên xác

định là vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ngày 23/8/2023, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn ông Lương Ngọc Huy H1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia các phiên tòa sơ thẩm mở ngày 07/9/2023 và ngày 25/9/2023, nhưng ông H1 đều vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vụ án vắng mặt bà H và ông H1 theo quy định.

[2]. *Về hôn nhân*: Căn cứ giấy chứng nhận kết hôn số 188, quyển số 01/2012 ngày 21/8/2012 của Ủy ban nhân dân thị trấn ĐK, huyện ĐK, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, xác định hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Kim H và ông Lương Ngọc Huy H1 là hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không H1ợp nhau. Hai bên đã sống ly thân không còn phụ thuộc nhau về tình cảm cũng như kinh tế và bà H xác định tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không H1ạnh phúc nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà H được ly hôn ông H1. Hội đồng xét xử xét thấy, hôn nhân giữa bà H và ông H1 đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận cho bà H được ly hôn ông H1 theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình.

[3]. *Về con chung*: Trong thời kỳ hôn nhân bà H và ông H1 có 01 con chung là Lương Ngọc T, sinh ngày 23/10/2011. Xét thấy yêu cầu nuôi con của bà H thấy rằng, hiện nay cháu Tiến đang sống với bà H và có nguyện vọng được ở với bà H khi bà H và ông H1 ly hôn, do đó giao cháu Tiến cho bà H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: Bà H không yêu cầu nên ông H1 không phải cấp dưỡng nuôi con.

[4]. *Về tài sản và nợ chung*: Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. *Về án phí*: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì nguyên đơn bà H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, khoản 1 Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147 và Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. *Về hôn nhân:* Bà Nguyễn Thị Kim H được ly hôn ông Lương Ngọc Huy H1.

2. *Về con chung:* Giao cháu Lương Ngọc Tiến, sinh ngày 23/10/2011 cho bà Nguyễn Thị Kim H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Lương Ngọc Huy H1 không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chưa thành niên; người không H1 tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; cha mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không H1 tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc các tổ chức, cá nhân được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc hoặc yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

3. *Về tài sản và nợ chung:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. *Về án phí:* Bà Nguyễn Thị Kim H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0010323 ngày 06 tháng 6 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện ĐK, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Bà Nguyễn Thị Kim H đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo:* Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện ĐK;
- Chi cục THADS huyện ĐK;
- UBND thị trấn ĐK, huyện ĐK;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Duy

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

